TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN H N** **TỈNH N A**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do- Hạnh phúc**
Số: 62/2021/QĐST-HNGĐ	*H N, ngày 02 tháng 11 năm 2021*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án Hôn nhân và gia đình thụ lý số 76/2021/TLST – HNGĐ, ngày 06 tháng 10 năm 2021 giữa:

Nguyên đơn: Chị N T T; sinh năm: 1989; địa chỉ: Xóm x, xã H L, huyện H N, tỉnh N A.

Bị đơn: Anh N V H; sinh năm: 1983; địa chỉ: Xóm x, xã H L, huyện H N, tỉnh N A.

Căn cứ vào Điều 28, 147, 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng Dân sự;

Căn cứ Điều 55, 56, 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 25 tháng 10 năm 2021.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 25 tháng 10 năm 2021 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Chị N T T và anh N V H thuận tình ly hôn.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự, cụ thể như sau:

Về quan hệ hôn nhân: Chị N T T và anh N V H thuận tình ly hôn.

Về con chung: Chị N T T và anh N V H thỏa thuận: Giao con chung là N T K H, sinh ngày 21 tháng 01 năm 2019 cho chị N T T trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục đến khi con chung thành niên, đủ 18 tuổi. Anh N V H có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung mỗi tháng 1.500.000[đ] (Một

triệu năm trăm nghìn đồng). Thời điểm cấp dưỡng kể từ tháng 10 năm 2021 đến khi con chung trưởng thành, đủ 18 tuổi.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

Vì lợi ích mọi mặt của con, các bên đương sự có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con, yêu cầu thay đổi mức cấp dưỡng nuôi con.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án đối với số tiền trên cho đến khi thi hành xong, hàng tháng bên có nghĩa vụ thi hành án chậm trả tiền thì phải chịu lãi suất đối với số tiền chậm trả theo lãi suất cơ bản do ngân hàng nhà nước quy định tương ứng với thời gian chưa thi hành.

Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Về tài sản chung: Chị N T T và anh N V H tự thỏa thuận, không yêu cầu tòa án giải quyết.

Về các khoản nợ: Chị N T T và anh N V H tự thỏa thuận, không yêu cầu tòa án giải quyết.

Về án phí: Chị N T T tự nguyện chịu toàn bộ tiền án phí ly hôn sơ thẩm là 150.000 đ (một trăm năm mươi nghìn) đồng và 150.000 đ (một trăm năm mươi nghìn) đồng án phí cấp dưỡng nuôi con chung nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí là 300.000 đ (ba trăm nghìn) đồng mà chị T đã nộp tại Chi cục thi hành án dân sự huyện H N theo biên lai thu tiền số 0003802 ngày 04 tháng 10 năm 2021 (Chị T đã nộp đủ).

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- VKS huyện H N;
- TAND tỉnh N A;
- THADS huyện H N;
- UBND xã Hưng Thịnh, huyện H N;
- Lưu HS,VP.

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN H N
Thẩm phán

Nguyễn Thị Phan Hương

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

BIÊN BẢN
GIAO NHẬN QUYẾT ĐỊNH CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Vào hồi ... giờ ... phút, ngày tháng năm 2021
Tại: Trụ sở Tòa án nhân dân huyện H N, tỉnh N A.

Tôi là: Lê Thị Oanh; Chức vụ: Cán bộ Tòa án.

Đã giao Quyết định công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự số 59/2021/QĐST-HNGĐ ngày 01 tháng 11 năm 2021, của Tòa án nhân dân huyện H N, tỉnh N A.

Cho người nhận là: chị N T K H và anh L Đ T

Là đương sự trong vụ án "Ly hôn, tranh chấp nuôi con chung"

Biên bản giao nhận kết thúc vào hồi ... giờ ...phút, ngày 01 tháng 11 năm 2021

BÊN GIAO **BÊN NHẬN**